TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 62/2018/QĐST- HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 25 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

-Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 550/2017/TLST- HNGĐ ngày 15/11/2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Vỹ T, sinh năm 1971; trú tại: Số 53 đường B, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Anh Lê Viết Th, sinh năm 1975; trú tại: Số 53 đường B, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự ; Điều 3, Điều 6 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17/01/2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17/01/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hồ Thị Vỹ T và anh Lê Viết Th.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a/ Về hôn nhân: Anh Th, chị T chung sống vợ chồng không còn hạnh phúc, nguyên nhân do anh Th ngoại tình nên từ năm 2012 đến nay vợ chồng không chung sống với nhau. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn và mâu thuẫn đã trầm trọng không khắc phục được, nên anh Th và chị T cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

b/ Về nuôi con chung: Anh Th, chị T cùng xác nhận vợ chồng chung sống có 02 con chung là Lê Vũ Khánh U, sinh ngày 26/5/2000 và Lê Viết Nhật M, sinh ngày 30/7/2004. Nguyện vọng cháu U và cháu M xin ở với chị T, nên anh Th, chị T

thỏa thuận giao cháu U và cháu M cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến thành niên đủ 18 tuổi. Anh Th không cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

c/ Về tài sản chung: Anh Lê Viết Th và Chị Hồ Thị Vỹ T tự thoả thuận giải quyết, không yêu cầu Toà án giải quyết.

d/ Về nợ chung: Anh Lê Viết Th và Chị Hồ Thị Vỹ T cùng xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

đ/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Viết Th và Chị Hồ Thị Vỹ T mỗi người phải chịu án phí ly hôn 75.000 đồng. Chị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí của cả hai người là 150.000 đồng, chị T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đồng tại biên lai số AA/2013/003284 ngày 15/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế, nên hoàn trả lại chị T 150.000đồng.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sư, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm ./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSNDTP Huế;
- UBNDP P, thành phố H;
  (ĐKKH ngày 19/7/2000)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Lê Tuyết Linh